

Số: 312/2024/QĐST- HNGĐ

Càng Long, ngày 19 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 422/2024/TLST - HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mĩ N, sinh năm 2001. Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Dương Văn T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Mĩ N với ông Dương Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị Mĩ N với ông Dương Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Tên Dương Đình T1, sinh ngày 27/6/2021 (hiện đang sống với bà N); khi ly hôn bà N và ông T tự nguyện thỏa thuận giao ông T được

quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Đình T1.

Sau khi ly hôn, bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết bà N có quyền yêu cầu xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về quyền yêu cầu cấp dưỡng nhưng do ông T chưa đặt ra yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung; Về nợ chung phải thu, phải trả*: Bà Lê Thị Mĩ N và ông Dương Văn T khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm*: Bà Lê Thị Mĩ N tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân. Đối với số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004581, ngày 18 tháng 10 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu được khấu trừ vào số tiền án phí mà bà N phải chịu, do đó bà không phải nộp. Số tiền chênh lệch còn lại được hoàn trả cho bà N.

Ông Dương Văn T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Tân Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh